

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƯ XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 28-9-2018

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tiến Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Thanh Hải
2. Bà Lê Thị Bảy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Như Xuân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân tham gia phiên tòa:
Ông Lê Hữu Nam - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 77/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2018 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2018/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thị M - Sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn L, xã B Lương, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa

2. Bị đơn: Anh Lê Khắc B - Sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn T, xã Yên Lễ, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa, có mặt chị M; vắng mặt anh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn được bổ sung tại bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Đinh Thị M trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lê Khắc B tìm hiểu và kết hôn với nhau vào năm 2003 trên cơ sở tự nguyện. Tuy nhiên, do hiểu biết pháp luật hạn chế nên anh chị không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc, đến tháng 5/2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Từ đó đến nay tình trạng hôn nhân của vợ chồng càng ngày càng trầm trọng hơn, vợ chồng sống ly

thân, không ai quan tâm đến ai. Nguyên nhân chủ yếu là do tính cách và quan điểm sống giữa hai vợ chồng không phù hợp.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh B.

Về con chung: Chị và anh B có 02 con chung là cháu Lê Khắc V, sinh ngày 01/12/2003 và cháu Lê Thị H, sinh ngày 28/3/2007. Ly hôn, chị yêu cầu Tòa án giao cháu H cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu V cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Về tài sản, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía anh Lê Khắc B: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, cũng như Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng anh B đều từ chối nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và không chấp hành đến làm việc.

Theo kết quả thu thập chứng cứ tại địa phương (xã Bình Lương và xã Yên Lễ, huyện Như Xuân): Chị M có hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn L, xã Bình Lương, huyện Như Xuân; anh Lê Khắc B có hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn T, xã Yên Lễ, huyện Như Xuân. Anh B và chị M kết hôn với nhau vào năm 2003 trên cơ sở tự nguyện, nhưng anh chị không đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, anh B và chị M chung sống hạnh phúc, đến khoảng giữa năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Từ đó đến nay tình trạng hôn nhân của vợ chồng càng ngày càng rầm trọng hơn. Anh B và chị M không có đơn gửi đến thôn, xã nên ban hòa giải của thôn, xã không có cơ sở xem xét và tiến hành hòa giải cơ sở đối với trường hợp của anh chị.

Quá trình chung sống, anh B và chị M có 02 con chung là cháu Lê Khắc V, sinh ngày 01/12/2003 và cháu Lê Thị H, sinh ngày 28/3/2007. Hiện nay các cháu đều đang ở với anh B. Anh B và chị M đều là những người lao động tự do, có sức khỏe, có chỗ ở ổn định và có thu nhập tối thiểu để đảm bảo cho việc nuôi con.

Nguyện vọng của cháu V và cháu H, khi anh B, chị M ly hôn cháu V muốn được ở với anh B, cháu H muốn được ở với chị M.

Tại phiên tòa, chị M vẫn giữ nguyên toàn bộ yêu cầu khởi kiện; anh B vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Đối với nguyên đơn là chị M: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và 234 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn là anh Lê Khắc B: Đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Giấy triệu tập đương sự, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai

chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng anh B đều vắng mặt không có lý do chính đáng.

Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo hướng chấp nhận đơn khởi kiện của chị M. Về hôn nhân, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị M và anh B; về con chung, giao cháu H cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu V cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Tòa án nhân dân huyện Như Xuân đã triệu tập hợp lệ anh Lê Khắc B đến phiên tòa lần thứ hai, nhưng anh B vẫn tiếp tục vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt anh B.

[2] *Về hôn nhân*: Chị Đinh Thị M và anh Lê Khắc B chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2003, có tổ chức lễ cưới, nhưng không có đăng ký kết hôn. Việc anh chị kết hôn mà không có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là vi phạm Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Nay chị M có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, căn cứ vào khoản 1 Điều 14; Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị M và anh B.

[3] *Về con chung*: Công nhận cháu Lê Khắc V, sinh ngày 01/12/2003 và cháu Lê Thị H, sinh ngày 28/3/2007 là các con chung của chị M và anh B. Hiện nay các cháu đều đang ở với anh B. Trên cơ sở điều kiện nuôi con của chị M và anh B, để đảm bảo quyền lợi của cháu V và cháu H, Tòa án giao cháu V cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu H cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng là có cơ sở, đồng thời cũng phù hợp với nguyện vọng của các cháu. Việc chị M yêu cầu đối trừ nghĩa vụ, các bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình nên Tòa án có cơ sở để chấp.

[4] *Về tài sản, công nợ chung*: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[5] *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 53, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14.

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đinh Thị M và anh Lê Khắc B.

Về con chung: Công nhận cháu Lê Khắc V, sinh ngày 01/12/2003 và cháu Lê Thị H, sinh ngày 28/3/2007 là các con chung của chị Đinh Thị M và anh Lê Khắc B. Giao cháu H cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu V cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Chị M, anh B được quyền thăm nom các con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Đinh Thị M phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số: 0001811 ngày 25/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Như Xuân (chị M đã nộp đủ án phí).

Chị Đinh Thị M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Khắc B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc ngày niêm yết) bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H.Như Xuân;
- Chi cục THADS H.Như Xuân;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Tiến Thịnh